TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST - HNGĐ	*TP. Hưng Yên, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST - HNGĐ, ngày 28/02/2023, giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hồng Y, sinh năm 1994;

2/ Bị đơn: Anh Trần Viết T, sinh năm 1991;

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con chung của anh T và chị Y): Cháu Trần Viết T1, sinh ngày 31/3/2015 và cháu Trần Viết Minh K, sinh ngày 19/3/2017.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T1, cháu K: Anh Trần Viết T và chị Dương Thị Hồng Y là bố, mẹ đẻ.

Các đương sự cùng đăng ký HKTT: Đội 14, thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Hồng Y và anh Trần Viết T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị Hồng Y và anh Trần Viết T thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Anh T2 và chị Y có 02 con chung là cháu Trần Viết T1, sinh ngày 31/3/2015 và cháu Trần Viết Minh K, sinh ngày 19/3/2017. Anh T2 và chị Y thống nhất thỏa thuận:

Giao cả hai con chung là cháu Trần Viết T1 và cháu Trần Viết Minh K cho anh Trần Viết T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị Dương Thị Hồng Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T mỗi cháu một tháng là 1.500.000đ, hai cháu một tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu T1, cháu K đủ 18 tuổi.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, chị Y, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày anh Trần Viết T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu chị Dương Thị Hồng Y không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

+ *Về tài sản*: Anh T2 và chị Y thống nhất thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cấp giải quyết.

+ *Về án phí*: Chị Dương Thị Hồng Y và anh Trần Viết T thống nhất thỏa thuận: Chị Dương Thị Hồng Y tự nguyện nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng tiền án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dương Thị Hồng Y đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001409 ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị Dương Thị Hồng Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND xã Trung Nghĩa, TP Hưng Yên (ĐKKH số 42, ngày 29/8/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khuê